

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 147/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh đối với 02 mỏ cát tại xã Thiệu Quang và xã Hoằng Giang, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 103/GP-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép Công ty cổ phần Vĩnh An được thăm dò khoáng sản cát lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hoằng Giang, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ cát xã Hoằng Giang, tỉnh Thanh Hóa;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày 09/7/2026 của Công ty cổ phần Vĩnh An.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1119/TTr-SNNMT ngày 15/7/2026 và Công văn số 12747/SNNMT-ĐCKS ngày 23/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Vĩnh An (Mã số thuế: 2800588810; địa chỉ: Số 04, thôn Thống Nhất, xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam) được khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ cát lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc xã Hoằng Giang, tỉnh Thanh Hoá với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác.
 - a) Khoáng sản chính: Cát làm vật liệu xây dựng thông thường.
 - b) Khoáng sản đi kèm: Không.
2. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
3. Không gian khai thác:
 - a) Diện tích khu vực khai thác: 15,8 ha.
 - b) Mức sâu khai thác: Từ -2,5 m đến -9,9 m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II - Bản đồ kèm theo.

4. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác:
 - a) Khoáng sản chính: Cát đen: 662.204 m³.
 - b) Khoáng sản đi kèm: 0 m³.
5. Công suất khai thác tối đa (ở trạng thái tự nhiên): 160.000 m³/năm.
6. Thời hạn khai thác: 04 năm 05 tháng kể từ ngày được cấp phép; trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 03 tháng.
7. Thời gian khai thác:
 - a) Trong ngày: Từ 06 giờ sáng đến 19 giờ.
 - b) Trong năm: Thực hiện theo Công văn số 7474/UBND-CN ngày 10/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định thời gian khai thác trong năm đối với hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
8. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản: *Có danh sách tại Phụ lục III kèm theo.*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần Vĩnh An có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Chỉ được cung cấp khoáng sản phục vụ các dự án, công trình quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản được nêu tại khoản 8 Điều 1 Quyết định này; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu sử dụng khoáng sản không đúng mục đích; phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường, các Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp tỉnh, chủ đầu tư các dự án để cung cấp vật liệu phục vụ các dự án, công trình theo quy định.

- Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ; chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về kê khai, nộp thuế đúng, đủ sản lượng khoáng sản đã khai thác; kê khai giá, niêm yết, công khai giá bán vật liệu tại mỏ theo quy định; không được từ chối, gây khó khăn trong việc cung cấp giá bán khi có yêu cầu của cơ quan chức năng; chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chia sẻ dữ liệu hệ thống camera AI giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản của mỏ, đảm bảo công tác theo dõi, giám sát việc khai thác theo quy định của pháp luật; thực hiện kết nối, truyền thông tin và cung cấp giá bán vật liệu với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường để công bố công khai trên Website do Sở Tài chính quản lý và theo dõi theo quy định.

- Các nội dung khác:

+ Cấm mốc, thả phao giới hạn phạm vi khu vực được phép khai thác; tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

+ Thực hiện và hoàn thành thủ tục thuê đất khu vực mỏ theo quy định; lập phương án đảm bảo giao thông đường thủy nội địa gửi Sở Xây dựng chấp thuận theo quy định của pháp luật hiện hành; đăng ký tên, loại phương tiện, thiết bị được sử dụng để khai thác, vận chuyển cát, sỏi và đăng ký theo quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển cát, sỏi hoặc ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật trong trường hợp không trực tiếp vận chuyển cát, sỏi sau khai thác; lắp đặt bảng thông báo tại bờ sông thuộc phạm vi khu vực khai thác để công khai thông tin Giấy phép khai thác, dự án khai thác cát, sỏi lòng sông với các nội dung: tọa độ, diện

tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên, phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác cát, sỏi; thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

+ Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ; thực hiện đầy đủ nội dung Phương án về bảo vệ môi trường của dự án khai thác khoáng sản và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

+ Tuyệt đối không găm hàng, tích trữ, đầu cơ, nâng giá, ép giá, bán với giá cao hơn mức giá đã kê khai giá được niêm yết, công bố, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và Nhân dân; thực hiện việc xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầy đủ, đúng giá bán cho người dân, doanh nghiệp; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm việc kê khai giá bán không đúng thực tế, vi phạm các quy định trong hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển khoáng sản.

+ Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật; trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

+ Trường hợp thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản chính hoặc xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm (nếu có), đơn vị phải lập đề án thăm dò bổ sung, gửi cơ quan cấp giấy phép khai thác khoáng sản để xem xét, chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được công nhận kết quả thăm dò bổ sung.

+ Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình khai thác khoáng sản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, quản lý theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo.

+ Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan khác về tính chính xác, tính pháp lý của nội dung tham mưu, thẩm định trình duyệt Giấy phép khai thác khoáng sản này theo đúng quy định của pháp luật.

- Khẩn trương thực hiện thủ tục trình duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng

sản và hướng dẫn đơn vị hoàn thành việc nộp các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành của pháp luật trước khi tiến hành khai thác tại khu vực mỏ.

- Thực hiện tiếp nhận thông tin chia sẻ dữ liệu hệ thống camera AI giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản của mỏ, đảm bảo công tác theo dõi, giám sát quá trình hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Vĩnh An theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng khoáng sản đúng mục đích phục vụ các dự án, công trình quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản.

3. Trách nhiệm của UBND xã Hoàng Giang:

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến các thủ tục về đất đai để đưa mỏ vật liệu vào khai thác để đáp ứng nhu cầu sử dụng, cung cấp cho các dự án được Chủ tịch UBND tỉnh cấp phép.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Vĩnh An; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong trường hợp để xảy ra việc khai thác khoáng sản trái phép ngoài phạm vi mốc giới mỏ do sự thiếu kiểm tra, giám sát của đơn vị mình.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Công an tỉnh;
- UBND xã Hoàng Giang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công ty cổ phần Vĩnh An;
- Lưu VT, CNXD (T07.91).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục I

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2000	
	(Kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)	
	X(m)	Y(m)
1	2203 527,52	579 079,39
2	2203 538,71	579 296,73
3	2203 307,83	579 287,75
4	2202 742,38	579 402,54
5	2202 722,47	579 211,87
6	2202 905,27	579 131,43
7	2203 150,12	579 135,42
8	2203 336,66	579 129,25
Diện tích: 15,8 ha		
Mức sâu khai thác cao nhất: -2,5 m		
Mức sâu khai thác thấp nhất: -9,9 m		

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG CÁT XÂY DỰNG TẠI MỎ CÁT XÃ HOÀNG GIANG
(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Cơ sở pháp lý để được áp dụng cơ chế đặc thù	Địa điểm thực hiện dự án	Thời hạn thực hiện dự án	Nhu cầu cát xây dựng (m³)	Nhu cầu cát theo khối địa chất (m³)
1	Dự án thành phần 1 đoạn Hoàng Thanh - Sầm Sơn thuộc dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoàng Thanh - Sầm Sơn và đoạn Tiên Trang - Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa	Nghị quyết số 697/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	Các xã, phường theo tuyến của dự án	2026-2030	130.000	113.043
2	Dự án TBA 220kV Sầm Sơn và đường dây đầu nối 220kV Thanh Hóa - Sầm Sơn	Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia	Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Các xã, phường theo tuyến của dự án	2026	22.000	19.130
3	Dự án Trạm bơm Hoàng Khánh, tỉnh Thanh Hóa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa	Số 2152/QĐ-BNN-XD ngày 31/5/2023 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT	Xã Hoàng Giang	2026	2.500	2.174
4	Đường giao thông kết nối Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà Trung		Quyết định số 80/QĐ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh	Các xã, phường theo tuyến của dự án	2026-2027	26.000	22.609
5	Dự án đường giao thông từ xã Hà Tân đi xã Yên Dương, huyện Hà Trung		Quyết định số 21/QĐ-HĐND ngày 12/7/2021 của HĐND huyện Hà Trung	Các xã, phường theo tuyến của dự án	2026-2027	15.000	13.043

6	Dự án đường giao thông từ trung tâm huyện Hà Trung đến trung tâm thị xã Bỉm Sơn		Quyết định số 65/QĐ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND huyện Hà Trung	Các xã, phường theo tuyến của dự án	2026-2027	180.000	156.522
7	Khu dân cư mới thôn Trung Liet xã Trường Trung, huyện Nông Cống - Giai đoạn 1		- Quyết định số 3480/QĐ-UBND ngày 30/05/2025 của UBND huyện Nông Cống - Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 7/10/2025 của UBND xã Trường Văn	Xã Trường Văn	2026-2027	1.600	1.391
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới tại xã Trường Sơn, huyện Nông Cống - Giai đoạn 2		- Quyết định số 3481/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND huyện Nông Cống - Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 7/10/2025 của UBND xã Trường Văn		2026-2027	1.200	1.043
9	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư mới - Giai đoạn 1, thôn Tân Ngọc, xã Trường Giang, huyện Nông Cống		- Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND huyện Nông Cống - Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 7/10/2025 của UBND xã Trường Văn		2026	300	261

10	Khu quy hoạch dân cư TDP Đại Đồng, phường Trúc Lâm	UBND phường Trúc Lâm	Nghị quyết số 341/NQ-HĐND ngày 30/10/2021 và điều chỉnh tại Nghị quyết số 371/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của HĐND thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	2027	2.000	1.739
11	Khu dân cư mới Tổ dân phố Tùng Lâm, phường Trúc Lâm		Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 30/07/2021 và điều chỉnh tại Nghị quyết số 318/NQ-HĐND ngày 06/8/2024 của HĐND thị xã Nghi Sơn		2027	1.500	1.304
12	Hạ tầng kỹ thuật phía tây lô LK1 và LK4		Nghị quyết số 286/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 và điều chỉnh tại Nghị quyết số 374/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của HĐND thị xã Nghi Sơn		206	160	139
13	Nhà văn hóa TDP Trường Sơn		Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Trúc Lâm		2026	210	183
14	Dự án Đường nối cao tốc Bắc - Nam, Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn	BQL Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp	Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh	Các xã, phường theo tuyến của dự án	2026-2027	28.000	24.348
15	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư vị trí 1, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa (phục vụ GPMB đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam)	UBND phường Hàm Rồng	Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 của UBND phường Hàm Rồng	Phường Hàm Rồng	2026-2027	17.504	15.221

16	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư vị trí 2, phường Hàm Rồng (phục vụ GPMB đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam)		Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 29/11/2025 của UBND phường Hàm Rồng		2026-2027	15.779	13.721
17	Dự án đường gom Đại lộ Hùng Vương đoạn từ đường Thành Thái đến đường Trần Hưng Đạo		Quyết định số 297/NQ-HĐND ngày 08/3/2024 của HĐND TP Thanh Hóa		2026	1.892	1.645
18	Dự án Cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ Hàm Rồng		Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Chủ tịch UBND TP Thanh Hóa		2026-2027	3.954	3.438
Tổng cộng						449.599	390.956